

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4369/CTBNI-TTHT
V/v chính sách thuế với hàng hóa bán
cho DNNN được chỉ định
giao hàng tại Việt Nam

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Phương Đông (Việt Nam)

Mã số thuế: 2301175857

Địa chỉ: Lô G11, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng,
phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 13/09/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 13092020/CVT đề ngày 13/09/2023 của Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Phương Đông (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn chính sách thuế với hàng hóa bán cho doanh nghiệp nước ngoài được chỉ định giao hàng tại Việt Nam. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
- Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam;
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;
- Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:

+ Hàng hóa gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hóa với nước ngoài.



- + Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật.
- + Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

13. Chữ viết, chữ số và đồng tiền thể hiện trên hóa đơn

c) Đồng tiền ghi trên hóa đơn là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”.

- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Mã ký hiệu ngoại tệ theo tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ: 13.800,25 USD - Mười ba nghìn tám trăm đô la Mỹ và hai mươi nhăm xu, ví dụ: 5.000,50 EUR- Năm nghìn ơ-rô và năm mươi xu).

- Trường hợp bán hàng hóa phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối và được nộp thuế bằng ngoại tệ thì tổng số tiền thanh toán thể hiện trên hóa đơn theo ngoại tệ, không phải quy đổi ra đồng Việt Nam.”

Tại mục 7 Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội quy định về hợp đồng:

“Mục 7. HỢP ĐỒNG

Tiểu mục 1. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 385. Khái niệm hợp đồng

Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.

Điều 398. Nội dung của hợp đồng

1. Các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về nội dung trong hợp đồng.

2. Hợp đồng có thể có các nội dung sau đây:

- a) Đối tượng của hợp đồng;
- b) Số lượng, chất lượng;
- c) Giá, phương thức thanh toán;
- d) Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng;
- đ) Quyền, nghĩa vụ của các bên;
- e) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;
- g) Phương thức giải quyết tranh chấp.

...

Căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội

Căn cứ hướng dẫn tại các Phụ lục I – Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT; Phụ lục II – Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế GTGT; Phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin không được giảm thuế GTGT (ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ).

Căn cứ Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam).

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn Công ty như sau:

1. Trường hợp Công ty có hoạt động bán hàng hóa cho tổ chức ở nước ngoài (Mỹ) và được tổ chức nước ngoài chỉ định giao hàng hóa cho cá nhân tại Việt Nam. Hoạt động bán hàng trên được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty không có hợp đồng bán hàng hoá xuất khẩu theo quy định thì Công ty không đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

2. Về thuế suất thuế GTGT: Trường hợp Công ty không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% thì việc xác định thuế suất thuế GTGT trên hoá đơn xuất bán được căn cứ vào mức thuế suất hiện hành của hàng hoá xuất bán.

Công ty căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ, đối chiếu danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế quy định tại các Phụ lục I, II, III (ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ); Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam) để xác định hàng hóa xuất bán của Công ty có thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT hay không.

3. Về đồng tiền sử dụng để ghi trên hóa đơn: nếu Công ty thuộc trường hợp được phép ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì khi xuất hóa đơn, Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản 13 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Việc xác định đơn đặt hàng của khách hàng có phải là hợp đồng mua bán hay không, đề nghị Công ty liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

Công ty căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - Số điện thoại: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục
- Các Phòng; các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (ntttam, 7-20).



Nguyễn Hữu Trường